

ngành và để thực hiện đúng đắn nguyên tắc tổ tụng của hội đồng trọng tài kinh tế, của viện kiểm sát nhân dân và tòa án nhân dân, Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước quy định thêm một số điểm sau đây :

1. Đối với các vụ tranh chấp hợp đồng kinh tế mà các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, tổ đoàn kết sản xuất hoặc hộ sản xuất cá thể (là một bên ký kết) không có tài khoản hoặc ký quỹ ở ngân hàng, thì các cơ quan trọng tài kinh tế địa phương vẫn nhận đơn khiếu nại của đương sự để xét xử theo đúng tinh thần bản quy định tạm thời số 65-CP nói trên của Hội đồng Chính phủ.

2. Sau khi có quyết định xét xử của cơ quan trọng tài kinh tế, nếu bên vi phạm hợp đồng không có tiền, hoặc không chịu trả tiền bồi thường, tiền nộp phạt thì bên bị vi phạm hợp đồng, tức là bên có quyền nhận tiền bồi thường, tiền phạt gửi đơn và hồ sơ đến tòa án nhân dân nơi đương sự cư trú để xét xử về mặt dân sự, hoặc là gửi đơn và hồ sơ đến viện kiểm sát nhân dân để khởi tố về mặt dân sự hoặc truy tố về mặt hình sự. Hội đồng trọng tài kinh tế kết thúc vụ tranh chấp hợp đồng kinh tế bằng một quyết định xét xử. Hội đồng trọng tài kinh tế không làm nhiệm vụ tổ tụng về dân sự hoặc hình sự trong trường hợp đương sự không chấp hành quyết định xét xử đó.

3. Những quy định của Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước trước đây nếu trái với những quy định trong thông tư này đều bãi bỏ.

THÔNG TƯ số 306-TTHĐ ngày 3-10-1979

hướng dẫn nghiệp vụ công tác thanh tra hợp đồng kinh tế.

Thanh tra hợp đồng kinh tế là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của các tổ chức trọng tài kinh tế. Nhiệm vụ này đã được quy định ở bản Điều lệ về chế độ hợp đồng kinh tế ban hành theo nghị định số 54-CP ngày 10-3-1975, ở bản Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước ban hành theo nghị định số 75-CP ngày 14-4-1975 và ở bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của hội đồng trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quyết định số 263-TT ngày 2-8-1979.

Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước đã có thông tư hướng dẫn thi hành các bản điều lệ và quy định nói trên.

Căn cứ vào các quy định hiện hành của Nhà nước và những kinh nghiệm thực tế thu được những năm qua trong công tác thanh tra hợp đồng kinh tế, chủ tịch Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước ra thông tư hướng dẫn cụ thể một số vấn đề nghiệp vụ công tác nói trên.

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CÔNG TÁC THANH TRA HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Hợp đồng kinh tế là công cụ pháp lý của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nhà nước bắt buộc mọi hoạt động kinh tế có liên quan với nhau đều phải ký kết hợp đồng kinh tế. Đối với kế hoạch Nhà nước, nó là biện pháp chủ yếu trong việc xây dựng, bảo vệ, xét duyệt, điều chỉnh và thực hiện thắng lợi kế hoạch, Kế hoạch Nhà nước (thường được coi là cương lĩnh thứ hai của Đảng) bao gồm các chỉ tiêu về số lượng, về chất

Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 1979

Chủ tịch

Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước
NGUYỄN QUANG XÁ

www.LawViet.com
Tel: 084-8-3645 668
2967341

lượng và các quy định của Nhà nước để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về số lượng và chất lượng ấy đều mang tính pháp lệnh của Nhà nước, cho nên các cấp, các ngành, các đơn vị kinh tế cơ sở đều có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh.

Tuy vậy, từ pháp lệnh của Nhà nước đến việc làm thực tế hiện nay của các cấp, các ngành, các đơn vị kinh tế cơ sở còn cách xa do những hành động bản vị, cục bộ địa phương, quan liêu, vô trách nhiệm, hoặc không nắm vững những quy định hiện hành của Nhà nước có khi vì tự tư tự lợi, từ đó nảy sinh ra mâu thuẫn dẫn đến tranh chấp về hợp đồng kinh tế.

Do vậy, việc thanh tra hợp đồng kinh tế phải nhằm đạt những mục đích và yêu cầu sau đây:

— Qua việc thanh tra hợp đồng kinh tế mà phát hiện và kiến nghị với các cơ quan quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước sửa chữa những thiếu sót trong việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế và các pháp luật khác có liên quan, nhằm bảo vệ pháp chế kinh tế, và tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị kinh tế cơ sở ký kết và thực hiện tốt hợp đồng kinh tế;

— Qua việc thanh tra hợp đồng kinh tế mà thực sự tham gia vào việc kiểm tra hoàn thành kế hoạch của đơn vị kinh tế cơ sở, chủ yếu là các chỉ tiêu về hiện vật và giá trị, về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nhằm góp phần củng cố chế độ hạch toán kinh tế, tăng cường quản lý kinh tế;

— Qua việc thanh tra hợp đồng kinh tế mà giúp các đơn vị kinh tế cơ sở thấy rõ quyền làm chủ về kế hoạch, quyền tự chịu trách nhiệm của cơ sở; và áp dụng đúng đắn luật lệ của Nhà nước trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế;

— Qua việc thanh tra hợp đồng kinh tế mà phát hiện và giải quyết kịp thời những tranh chấp về hợp đồng kinh tế, từ đó tác động tích cực đến hoạt động kinh tế của các bên có liên quan, thúc đẩy việc ký kết và thực hiện hợp đồng để hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TRA

A. Thanh tra ở các đơn vị kinh tế cơ sở:

Các đơn vị kinh tế cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của Nhà nước, là nơi làm ra của cải cho xã hội và là nơi diễn ra đồng thời 3 cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học — kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa). Cho nên thanh tra hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Làm tốt việc thanh tra này sẽ đề cao kỷ luật của hợp đồng, đề cao trách nhiệm của các bên trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước.

Nội dung công tác hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở có hai phần:

1. Áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế của Nhà nước ở các đơn vị kinh tế cơ sở.

2. Ký kết hợp đồng kinh tế để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao, và thực hiện đầy đủ, đúng đắn những hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Khi tiến hành thanh tra ở đơn vị kinh tế cơ sở, cần phân biệt rõ việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra ký kết hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng, thực hiện hợp đồng, áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế vào sản xuất, kinh doanh là chức năng của cơ quan quản lý cấp trên mà đơn

vị kinh tế cơ sở là đơn vị trực thuộc. Đó là mối quan hệ chỉ đạo dọc về quản lý kinh tế, không phải là quan hệ pháp lý hợp đồng, nhằm giải quyết những tồn tại (nếu có) giữa cơ quan quản lý cấp trên với đơn vị kinh tế cơ sở trong lĩnh vực công tác hợp đồng kinh tế. Hội đồng trọng tài kinh tế không thể làm thay các cơ quan quản lý về nội dung chỉ đạo nói trên.

Cần nắm vững nội dung thanh tra của các tổ chức trọng tài kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở là thanh tra hợp đồng kinh tế, lấy từng bản hợp đồng kinh tế làm đối tượng để xem xét các điểm sau đây:

— Số lượng ghi trong từng bản hợp đồng kinh tế có đúng chỉ tiêu kế hoạch hoặc nhiệm vụ sản xuất do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao không? ký có đúng với thời gian quy định trong tiến độ mà cấp trên đã định không?

— Chất lượng ghi trong hợp đồng kinh tế có đúng tiêu chuẩn kinh tế — kỹ thuật hoặc các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không?

— Giá cả và phương thức thanh toán ghi trong hợp đồng có đúng với quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không?

— Các điều kiện để thực hiện chỉ tiêu số lượng và chất lượng có đúng quy định của Nhà nước không?

— Bản thân bản hợp đồng kinh tế ấy có làm được vai trò cụ thể hóa nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể hóa các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, có xác định nghĩa vụ và ràng buộc về trách nhiệm vật chất của mỗi bên nếu gây ra thiệt hại theo đúng quy định của Nhà nước không? và có làm đúng chế độ hợp đồng kinh tế không?

Những thiếu sót phát hiện trong quá trình thanh tra (nếu có) phải được sửa chữa, khắc phục kịp thời theo đúng các

quy định của Nhà nước về chế độ hợp đồng kinh tế.

B. Thanh tra ở các cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kinh tế cơ sở:

Nội dung thanh tra của các tổ chức trọng tài kinh tế ở các cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kinh tế cơ sở là thanh tra về trách nhiệm chỉ đạo thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở, cụ thể là thanh tra các mặt dưới đây:

1. Phân bổ kịp thời số kiểm tra và chỉ tiêu chính thức của kế hoạch Nhà nước đến các đơn vị kinh tế cơ sở trực thuộc và ấn định thời gian tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế theo đúng tiến độ chung của Nhà nước, nhằm xây dựng bảo vệ, xét duyệt, điều chỉnh và thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước.

2. Thông báo cho các cơ quan có liên quan biết chỉ tiêu kế hoạch (bao gồm số kiểm tra, số chính thức hoặc điều chỉnh) và các biện pháp cần thiết khác để bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất giữa các cơ quan có mối quan hệ về kinh tế.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị kinh tế cơ sở trực thuộc ký kết hợp đồng kinh tế (hoặc điều chỉnh hợp đồng nếu chỉ tiêu kế hoạch có thay đổi so với hợp đồng đã ký) và thực hiện hợp đồng kinh tế đã ký kết.

4. Giải quyết hoặc cùng các cơ quan quản lý và các địa phương có liên quan bàn bạc giải quyết các mắc mứu, khó khăn cho các đơn vị kinh tế cơ sở, tạo điều kiện cho đơn vị kinh tế cơ sở ký kết hợp đồng kinh tế và thực hiện hợp đồng kinh tế đã ký kết.

C. Việc thanh tra hợp đồng kinh tế (bao gồm cả việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế) không nhất thiết phải thanh tra hết các xí nghiệp và mỗi xí nghiệp phải thanh tra hết tất cả các

bản hợp đồng. Khi lập chương trình thanh tra hàng năm, hàng quý, hàng tháng, cũng phải nhằm vào các cơ sở sản xuất hoặc lưu thông phân phối những mặt hàng quan trọng thiết yếu đối với nền sản xuất xã hội và đối với đời sống nhân dân, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu, các mặt hàng giữ vị trí quan trọng trong nguồn thu ngân sách; các công trình xây dựng trọng điểm, các công trình xây dựng có sự hợp tác với nước ngoài; các xí nghiệp vận tải và bến cảng quan trọng... Trong mỗi cơ sở hoặc công trình trên đây, khi tiến hành thanh tra, cũng phải nhằm vào những bản hợp đồng kinh tế chủ yếu mà việc thực hiện hay không thực hiện nó, quyết định phần lớn đến hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch của cơ sở hoặc công trình được thanh tra.

Việc thanh tra ở các cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kinh tế cơ sở không nên tiến hành toàn diện ở mọi cơ quan và thường xuyên, mà chỉ thanh tra ở một số cơ quan và nhằm vào một số chỉ tiêu chủ yếu trong những trường hợp đã có số kiểm tra kế hoạch hoặc vào dịp đầu năm kế hoạch hoặc đã có sự điều chỉnh kế hoạch để rút kinh nghiệm giúp cơ quan quản lý chỉ đạo việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở trực thuộc được tốt hơn.

III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN THANH TRA VÀ TỔ CHỨC VIỆC THANH TRA

A. Nhiệm vụ thanh tra.

Theo bản quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền Nhà nước cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý kinh tế ban hành theo nghị định số 24-CP ngày 2-2-1976 và bản quy định về

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của hội đồng trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quyết định số 263-TTg ngày 2-8-1979, thì hội đồng trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố (là cơ quan trực thuộc chính quyền đồng cấp) có nhiệm vụ thanh tra hợp đồng kinh tế ở tất cả các đơn vị kinh tế cơ sở bất kể là của địa phương hay của trung ương, hoạt động trên lãnh thổ tỉnh, thành phố. Nhưng trong lĩnh vực hợp đồng kinh tế thường có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa các đơn vị kinh tế với nhau cũng như giữa các đơn vị kinh tế của trung ương và địa phương, thể hiện đúng đắn nguyên tắc quản lý theo ngành phải kết hợp với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ. Cho nên nhiệm vụ thanh tra hợp đồng kinh tế của các cơ quan trọng tài kinh tế các cấp, các ngành được quy định cụ thể như sau:

1. Hội đồng trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố thanh tra việc chỉ đạo công tác hợp đồng kinh tế ở các sở, ty, huyện, quận, thị mà mình là đơn vị đồng cấp, và thanh tra hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở (xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cửa hàng, hợp tác xã, tổ sản xuất, tập đoàn sản xuất...) nằm trong hệ thống quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, và ở các đơn vị kinh tế cơ sở của các ngành trung ương hoạt động trên lãnh thổ tỉnh, thành phố.

Khi thanh tra hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở của trung ương, cần có sự phối hợp chặt chẽ với hội đồng trọng tài kinh tế các bộ, tổng cục có liên quan. Đối với các đơn vị kinh tế cơ sở của trung ương hoạt động ở địa phương, hội đồng trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố cần chú trọng thanh tra hợp đồng kinh tế trước hết ở các đơn vị kinh

tế cơ sở có quan hệ pháp lý hợp đồng với các tổ chức kinh tế của địa phương (bao gồm xí nghiệp, cơ quan Nhà nước, hợp tác xã, tổ, tập đoàn sản xuất, hộ tư nhân...).

2. Hội đồng trọng tài kinh tế các bộ, tổng cục thanh tra việc chỉ đạo công tác hợp đồng kinh tế ở các tổng cục trực thuộc bộ, các cục, vụ, viện, tổng công ty, các liên hiệp xí nghiệp, công ty trực thuộc bộ, tổng cục thuộc Hội đồng Chính phủ, và thanh tra hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở nằm trong hệ thống quản lý của bộ, tổng cục.

Khi thanh tra hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở của bộ, tổng cục hoạt động trên lãnh thổ tỉnh, thành phố, cần có sự phối hợp công tác chặt chẽ với các cơ quan trọng tài kinh tế địa phương.

3. Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước kết hợp với hội đồng trọng tài kinh tế các tỉnh, thành phố, bộ, tổng cục thanh tra việc chỉ đạo công tác hợp đồng kinh tế ở một số ngành, một số địa phương, và thanh tra hợp đồng kinh tế ở một số đơn vị kinh tế cơ sở quan trọng của nền kinh tế quốc dân.

B. Quyền hạn thanh tra.

Căn cứ vào những quy định hiện hành của Nhà nước, khi tiến hành thanh tra, các tổ chức trọng tài kinh tế có những quyền hạn sau đây:

1. Yêu cầu đơn vị được thanh tra cung cấp những tài liệu, chứng lý cần thiết cho việc thanh tra (bao gồm các bản hợp đồng kinh tế, văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch về số lượng và chất lượng, các biên bản hiệp thương giữa các bên, các chứng từ có liên quan...) và cử cán bộ cùng tham gia việc thanh tra;

2. Yêu cầu các cơ quan hữu quan và cơ quan chức năng (như kế hoạch, tài chính, giá, ngân hàng) cung cấp những

tài liệu có liên quan đến việc thanh tra và nếu xét thấy cần thiết, yêu cầu cơ quan này cử cán bộ cùng tham gia việc thanh tra;

3. Kết luận là không có giá trị đối với những điều khoản trong các hợp đồng hoặc những hợp đồng kinh tế ký kết không đúng với chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, trái với chế độ, thể lệ hiện hành về quản lý kinh tế của Nhà nước; yêu cầu các bên sửa lại hợp đồng và ấn định thời gian cho các bên sửa lại hợp đồng;

4. Khi thanh tra việc thanh lý hợp đồng kinh tế, chủ yếu là đối với hợp đồng kinh tế hai-chiều thì có quyền kết luận trách nhiệm gây nên thiếu sót thuộc về bên nào và bắt buộc các bên hữu quan phải sửa chữa những thiếu sót ấy trong một thời hạn quy định;

5. Qua thanh tra, nếu phát hiện những tranh chấp về hợp đồng kinh tế gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa mà cần phải xét xử thì chủ động lập hồ sơ để đưa ra xét xử kịp thời;

6. Yêu cầu đơn vị được thanh tra sửa chữa những thiếu sót do chính mình gây ra, đồng thời kiến nghị với các cơ quan có liên quan có biện pháp sửa chữa những thiếu sót (nếu có).

C. Tổ chức việc thanh tra.

1. Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ chung của kế hoạch Nhà nước, vào phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch của lĩnh vực, thành phố hoặc của bộ, tổng cục, các tổ chức trọng tài kinh tế cần lập chương trình, kế hoạch thanh tra ngay từ đầu năm kế hoạch. Khi lập chương trình kế hoạch thanh tra hợp đồng kinh tế ở các đơn vị kinh tế cơ sở của các ngành trung ương hoạt động trên lãnh thổ tỉnh, thành phố, cần thông báo cho nhau biết để có sự phối hợp kế hoạch thanh tra giữa các tổ chức trọng tài kinh tế bộ, tổng cục và địa phương.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

Chương trình kế hoạch thanh tra của mỗi hội đồng trọng tài kinh tế phải được bàn bạc, thông qua lập thể giữa chủ tịch và các phó chủ tịch hội đồng trọng tài kinh tế. Người phụ trách từng vụ, việc thanh tra phải là chủ tịch, phó chủ tịch hoặc chức vụ tương đương ở cấp hội đồng trọng tài kinh tế tỉnh, thành phố, bộ, tổng cục; chủ tịch, phó chủ tịch hoặc vụ trưởng, vụ phó ở Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước. Để giúp các đồng chí phụ trách các vụ, việc thanh tra, cần có một số cán bộ giúp việc. Tùy tính chất, nội dung của từng vụ, việc thanh tra, hội đồng trọng tài kinh tế có thể mời thêm cán bộ cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị kinh tế cơ sở, cơ quan chức năng (như kế hoạch, tài chính, giá...) cùng tham gia việc thanh tra. Những cán bộ đi thanh tra phải là những người có trình độ và năng lực chuyên môn, nắm được và giải quyết được những vấn đề về nghiệp vụ, chuyên môn và phải chịu sự chỉ đạo của người phụ trách vụ, việc thanh tra.

Người làm việc của bên được thanh tra phải là cấp lãnh đạo của đơn vị.

2. Trước ngày bắt đầu thanh tra 15 ngày, phải báo bằng văn bản cho đơn vị được thanh tra biết mục đích, yêu cầu, nội dung thanh tra, những phương tiện để làm việc, những tài liệu, chứng lý cần thiết phải chuẩn bị, thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của việc thanh tra và phải báo cho các cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan biết để tiện giao dịch khi cần thiết.

3. Khi thanh tra các đơn vị kinh tế cơ sở về sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, xây dựng cơ bản... thì lấy chỉ tiêu về số lượng, chỉ tiêu về chất lượng, các quy định có liên quan đến số lượng và chất lượng, các quy định về trách nhiệm vật chất của các bên, các yêu cầu về nội

dung của hợp đồng, các quy định về thủ tục ký kết, thực hiện và thanh lý hợp đồng, từ đó rút ra kết luận làm đúng hay là sai.

Khi thanh tra việc chỉ đạo công tác hợp đồng kinh tế và áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế trong sản xuất, kinh doanh ở các cơ quan quản lý, thì lấy các chỉ tiêu về số lượng, các chỉ tiêu về chất lượng, các quy định về chính sách, chế độ quản lý có liên quan để thực hiện các chỉ tiêu về số lượng và chất lượng ấy và các quy định về trách nhiệm chỉ đạo việc ký kết hợp đồng, thực hiện hợp đồng (tức là những quy định nói ở mục B, chương II trên đây) đối chiếu với văn bản chỉ đạo của cơ quan được thanh tra để rút ra kết luận làm đúng hay là sai.

4. Trong khi thanh tra, nếu phát hiện những thiếu sót có liên quan đến cơ quan quản lý cấp trên, các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đơn vị cùng ký kết và thực hiện hợp đồng thì phải báo ngay cho các tổ chức nói trên biết, đồng thời yêu cầu họ sửa chữa những thiếu sót đó hoặc là trả lời những việc có liên quan trong một thời hạn quy định.

5. Khi kết thúc vụ, việc thanh tra, người phụ trách vụ, việc đó phải kết luận rõ ràng về những vấn đề sau đây:

— Đánh giá việc làm qua các văn bản chỉ đạo (nếu là cơ quan quản lý) hoặc qua các bản hợp đồng kinh tế (nếu là đơn vị kinh tế cơ sở) đúng hay không đúng;

— Nêu lên những tồn tại cần phải giải quyết (nếu có); phân tích rõ những tồn tại ấy do ai gây nên và cơ quan nào chịu trách nhiệm giải quyết;

— Những kiến nghị cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị phải giải quyết trong một thời hạn quy định;

— Nếu xét thấy có những vi phạm nghiêm trọng gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa thì phải tổ chức phiên họp xét xử, quyết định ngày, tháng xét xử, hoặc kiến nghị các hình thức kỷ luật khác.

Trong trường hợp đơn vị được thanh tra không nhất trí với kết luận nói trên thì có thể báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết, nhưng trong khi chờ đợi được giải quyết, vẫn phải chấp hành đầy đủ, nghiêm túc những ý kiến kết luận của người phụ trách vụ, việc thanh tra.

Tất cả những vấn đề trên đây đều phải ghi vào biên bản.

6. Về cách thức kết thúc một vụ, việc thanh tra hoặc một đợt thanh tra có thể làm bằng hai cách:

a) Nếu không có nhiều tồn tại hoặc các tồn tại không có gì lớn lắm thì có thể kết thúc gọn giữa đoàn cán bộ thanh tra với đơn vị được thanh tra, trên cơ sở thảo luận dân chủ và ký vào biên bản thanh tra.

b) Nếu có nhiều tồn tại, thiếu sót trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng, lại liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị khác, thì có thể mở hội nghị rộng rãi gồm đoàn cán bộ thanh tra, đơn vị được thanh tra, đại diện các cơ quan, đơn vị nói trên để nghe báo cáo, rút kinh nghiệm về công tác hợp đồng kinh tế; thảo luận những biện pháp để sửa chữa những thiếu sót đó, ký lại hoặc bổ sung hợp đồng đúng với quy định của Nhà nước, phù hợp với điều kiện sản xuất của xí nghiệp.

7. Nếu đơn vị được thanh tra có nhiều thiếu sót, tồn tại lớn trong việc ký kết và thực hiện hợp đồng, lại thuộc đơn vị sản xuất hoặc lưu thông những mặt hàng quan trọng của nền kinh tế quốc dân thì sau thanh tra phải tiến hành phúc tra. Chậm nhất là một tháng kể từ ngày kết

thúc thanh tra phải tiến hành phúc tra. Trước ngày bắt đầu phúc tra 10 ngày, tổ chức trọng tài kinh tế phải báo bằng văn bản cho đơn vị được phúc tra biết.

IV. NHỮNG KIẾN NGHỊ VÀ YÊU CẦU SỬA CHỮA THIẾU SÓT

Thiếu sót nói đây là thiếu sót so với chỉ tiêu pháp lệnh về số lượng, về chất lượng với quy định hiện hành của Nhà nước, về điều kiện thực hiện các chỉ tiêu ấy, về trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị đối với công tác hợp đồng kinh tế.

Cần phải nắm vững điều này để có những kiến nghị và yêu cầu đúng đắn, chính xác, và mỗi kiến nghị, yêu cầu phải tính đến những điều kiện thực tế có thể thực hiện được. Do vậy, các tổ chức trọng tài kinh tế phải thi hành đúng những điều quy định dưới đây:

1. Nếu thiếu sót do đơn vị được thanh tra gây nên thì phải thảo luận kỹ với họ và đi đến quyết định buộc họ phải sửa chữa (thiếu sót đó trong một thời hạn quy định).

2. Nếu thiếu sót do một bên ký kết hợp đồng gây nên, nhưng họ không phải là nơi được thanh tra thì có thể mời đến đơn vị được thanh tra để các bên cùng nhau thảo luận bàn biện pháp giải quyết, hoặc gửi công văn cho họ buộc phải sửa chữa trong một thời hạn quy định.

3. Nếu thiếu sót do cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị được thanh tra gây nên mà hội đồng trọng tài kinh tế là đồng cấp, thì phải trực tiếp bàn bạc với cơ quan này, hoặc gửi công văn yêu cầu đến tận nơi để giải quyết, hoặc dùng cả hai hình thức nói trên, nhằm nhanh chóng sửa chữa thiếu sót và tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị được thanh tra ký kết và thực hiện tốt hợp đồng kinh tế.

4. Nếu thiếu sót do cơ quan lãnh đạo gây nên mà hội đồng trọng tài kinh tế là cơ quan trực thuộc, thì phải trực tiếp báo cáo xin ý kiến để có biện pháp sửa chữa kịp thời, bảo đảm cho đơn vị được thanh tra chỉ đạo công tác hợp đồng kinh tế, hoặc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Nếu thiếu sót do các cơ quan trung ương gây nên nhưng thuộc trách nhiệm, quyền hạn giải quyết của bộ trưởng, tổng cục trưởng hoặc cấp tương đương, thì phải báo cáo ngay cho chủ tịch Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước để bàn bạc giải quyết.

Trên đây là hướng dẫn một số vấn đề nghiệp vụ công tác thanh tra hợp đồng kinh tế. Yêu cầu hội đồng trọng tài kinh tế các bộ, tổng cục, tỉnh và thành phố kịp thời phổ biến đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi bộ, tổng cục hoặc địa phương quản lý để quán triệt tinh thần và nội dung bản thông tư này. Trong khi thi hành nếu gặp vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Hội đồng trọng tài kinh tế Nhà nước để nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 1979

Chủ tịch Hội đồng trọng tài
kinh tế Nhà nước

NGUYỄN QUANG XÁ